

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94/2022/HS-ST

Ngày 16-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hà

Bà Lê Thị Thanh Hương

-Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân **thành phố TN**, tỉnh Tây Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy Tiên, **Kiểm sát viên**.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân **thành phố TN**, tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 84/2022/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Đoàn Thanh B(Tên gọi khác: Không có), sinh năm 1977 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp TT, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh và nơi cư trú hiện nay: ấp TT, xã TT, **thành phố TN**, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T(đã chết) và bà Đoàn Thị S (đã chết); vợ, con: chưa có; anh ruột có 01 người.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 13-7-2022, chuyển tạm giam từ ngày 16-7-2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an **thành phố TN**.

Bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1960; địa chỉ: ấp TT, xã TT, **thành phố TN**, tỉnh Tây Ninh.

- Bà Hách Thị G, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tân, **thành phố TN**, tỉnh Tây Ninh.

- Chị Trần Thị Th, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tân, **thành phố TN**, tỉnh Tây Ninh.

- Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tân, **thành phố TN**, tỉnh Tây Ninh.

Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 12-7-2022, Đoàn Thanh B đến căn nhà tạm (không có cửa) trong vườn mãng cầu của ông Trần Văn M thuộc ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tân, thành phố TN để ngủ. Do muốn có tiền tiêu xài, **B** mang theo cây kềm đã mua trước đó và đi bộ quanh khu vực ấp Thạnh Trung tìm nhà dân đột nhập vào lấy trộm tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 13-7-2022, B nhìn thấy nhà ông Trần Văn H, sinh năm 1960, ngụ ấp TT, xã TT, thành phố TN tắt đèn, nên **B** đi ra phía sau nhà dùng kềm cắt lưới rào B40, đi vào trong dùng kềm cắt thùng 01 vị trí gần chốt cửa sau, đưa tay vào kéo chốt, rồi mở cửa vào bên trong nhà tìm tài sản lấy trộm. **B** đi vào phòng ngủ của bà Hách Thị G (vợ ông H) lấy trộm 2.000.000 đồng trong túi áo khoác của bà Gấm và đi ra phòng khách lấy trộm 300.000 đồng trong cái bóp để trong túi quần dài của ông H. **B** tiếp tục mở cửa phòng ngủ của vợ chồng, chị Trần Thị Th, anh Nguyễn Công T (là con gái, con rể của ông H) lấy trộm 02 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo để trên đầu giường ngủ và lấy trộm 3.500.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng trắng 10K, trọng lượng 01 chỉ 205 phân, 01 mặt dây chuyền vàng trắng 10K, trọng lượng 02 phân 09, 01 nhẫn kiểu vàng PNJ, trọng lượng 06 phân 07, 01 nhẫn trơn vàng 18K, trọng lượng 02 phân 06, 01 nhẫn trơn vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ, tất cả để trong balo của chị Thảo. Sau khi trộm được tài sản, **B** ra về bằng đường cũ và quay lại căn nhà tạm của ông Mạnh ngủ. Đến 09 giờ sáng cùng ngày, **B** lấy số tiền 5.800.000 đồng vừa trộm được bỏ vào trong túi quần đang mặc, còn tất cả tài sản trộm được bỏ vào trong cốp xe mô tô biển số 70B1-268.30, rồi điều khiển xe đi ăn sáng và tiêu xài cá nhân số tiền 300.000 đồng.

Sáng ngày 13-7-2022, gia đình ông Trần Văn H phát hiện bị mất tài sản nên trình báo Công an. Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành giữ khẩn cấp Đoàn Thanh B cùng toàn bộ vật chứng.

* Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 15-7-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố TN kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 màu xanh đen, số IMEI: 865041052966247, có giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 2020 màu đen, số IMEI: 860169041202732, có giá 1.800.000 đồng; 01 sợi dây chuyền kiểu dây mì bằng vàng trắng 10K, trọng lượng 01 chỉ 205 phân, có giá 2.470.000 đồng; 01 mặt dây chuyền kiểu mặt giọt nước bằng vàng trắng 10K, trọng lượng 2 phân 9, có giá 594.000 đồng; 01 nhẫn kiểu đính hột màu trắng vàng PNJ, trọng lượng 06 phân 7 có giá 1.373.000 đồng; 01 nhẫn trơn vàng 18K, trọng lượng 02 phân 6 có giá 806.000 đồng; 01 nhẫn trơn vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ, có giá 5.100.000 đồng. Tổng cộng: 13.643.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Đoàn Thanh B chiếm đoạt là 13.643.000 đồng và số tiền 5.800.000 đồng.

* Về bồi thường thiệt hại: gia đình ông Trần Văn H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và số tiền 5.500.000 đồng. Riêng số tiền 300.000 đồng mà B đã tiêu xài cá nhân, không thu hồi được, ông H không yêu cầu bồi thường. Đối với tài sản bị hư hỏng do B dùng kèm cất thủng, ông H không yêu cầu bồi thường do tài sản hư hỏng không đáng kể.

Qua xác minh Đoàn Thanh B không có tài sản nên không kê biên.

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Thanh B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 25-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Đoàn Thanh B về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo B từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền do bị cáo không có tài sản.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên ghi nhận.

Xử lý vật chứng căn cứ Điều 46; 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Vào ngày 13-7-2022, tại nhà của gia đình ông Trần Văn H, ngụ ấp TT, xã TT, thành phố TN, Đoàn Thanh B đã lén lút lấy trộm tài sản gồm 02 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 sợi dây chuyền vàng trắng 10K, 01 mặt dây chuyền vàng trắng 10K, 01 nhẫn kiểu đính hột màu trắng vàng PNJ, 01 nhẫn trơn vàng 18K, 01 nhẫn trơn vàng 24K với tổng trị giá là 13.643.000 đồng và tiền Việt Nam 5.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản B trộm cắp là 19.443.000 đồng.

Hành vi của Đoàn Thanh B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo Đoàn Thanh B tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại [Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự](#) là đúng người đúng tội.

[3] *Về tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản và cũng chính là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo.

[Tình tiết tăng nặng: Không có.](#)

[Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.](#)

Nhân nhân: Ngày 12-01-2001, Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Phá huỷ công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” và tội “Huỷ hoại tài sản”, chấp hành án xong vào ngày 18-02-2004 về địa phương sinh sống, (chấp hành án phí xong, hết thời hiệu yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị hại không có đơn yêu cầu, đã được xoá án tích). Ngày 28-3-2013, bị Toà án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong vào ngày 18-9-2013 (chấp hành xong án phí và biện pháp tư pháp).

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 02 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 sợi dây chuyền vàng trắng 10K, 01 mặt dây chuyền vàng trắng 10K, 01 nhẫn kiểu đính hột màu trắng vàng PNJ, 01 nhẫn trơn vàng 18K, 01 nhẫn trơn vàng 24K và tiền Việt Nam 5.500.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an thành phố TN ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho các bị hại xong.

- Thu giữ xe mô tô biển số 70B1-268.30. Cơ quan CSĐT Công an thành phố TN đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lê Minh B xong.

[7] Đối với ông Trần Văn M không biết việc Đoàn Thanh B đến căn nhà tạm của ông để ngủ và không biết việc B đi thực hiện trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý.

[8] Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh B phạm tội “Trộm cắp **tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thanh B01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. **Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13-7-2022.**

2. Án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đoàn Thanh Bphải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an TP.Tây Ninh;
- VKSND TP. Tây Ninh;
- Cơ quan THA phạt tù;
- Chi cục THADS TP.Tây Ninh;
- UBND xã Tân Thành, huyện Tân Châu.
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Linh Phi

